

Số: /KH-UBND

Đắk Song, ngày tháng 11 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Đắk Song năm 2024

Thực hiện Công văn số 3864/UBND-KGVX ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Công văn số 2063/SGDĐT-TCCBTC ngày 24/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Đắk Song năm 2024 như sau:

#### I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Triển khai Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025); Công văn số 3864/UBND-KGVX ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Công văn số 2063/SGDĐT-TCCBTC ngày 24/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện năm 2024.

##### 1. Khái quát về số liệu đội ngũ

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập được giao 1.073 người (hiện có 1.025 người. cụ thể số CBQL: 80 người, số giáo viên: 871 người, số nhân viên 74: người)

- Cấp mầm non biên chế được giao năm học 2023-2024 là 255 người, hiện có 246 người, trong đó quản lý 22 người, giáo viên 211 người, nhân viên 13 người.

- Cấp tiểu học biên chế được giao năm học 2023-2024 là 495 người, hiện có 461 người, trong đó quản lý 37 người, giáo viên 389 người, nhân viên 35 người.

- Cấp trung học cơ sở biên chế được giao năm học 2023-2024 là 323 người, hiện có 318 người, trong đó quản lý 21 người, giáo viên 271 người, nhân viên 26 người.

b) Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: 30 người (*số CBQL: 03 người, số giáo viên: 18 người, số nhân viên: 09 người*).

- Đối với giáo dục Mầm non: 30 người, trong đó CBQL 03 người, Giáo viên 18 người, nhân viên 09 người.

- Đối với Tiểu học: Không có.

- Đối với THCS: Không có.

c) Thực trạng trình độ đào tạo giáo viên các cấp học (*có biểu mẫu kèm theo*).

d) Tỷ lệ giáo viên (*bao gồm cả cán bộ quản lý và giáo viên*) chia ra:

- Cấp Mầm non

*Công lập:* Tổng số giáo viên là 233 người, trong đó:

+ Trung cấp: 4/233 người, chiếm 1,71% (*chưa đạt chuẩn*);

+ Cao đẳng: 8/233 người, đạt 3,43;

+ Đại học: 220/233 người, đạt 94,44%;

+ Thạc sỹ: 1/233 người, đạt 0,42%.

*Ngoài công lập:* Tổng số là 21 giáo viên, trong đó:

+ Trung cấp: 1/21 người, chiếm 4,76% (*chưa đạt chuẩn*);

+ Cao đẳng: 7/21 người, đạt 33,34%;

+ Đại học: 13/21 người, đạt 61,90%,

+ Thạc sỹ: 0 người.

- Cấp Tiểu học: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên 426 người, số giáo viên chưa đạt chuẩn 17/426 người chiếm 3,99%, cụ thể:

+ Trung cấp: 6/426 người chiếm 1,40% (*chưa đạt chuẩn*);

+ Cao đẳng: 11/426 người chiếm 2,58% (*chưa đạt chuẩn*);

+ Đại học: 406/426 người đạt 95,32%,

+ Thạc sỹ: 3/426 người đạt 0,70%.

- Cấp THCS: Tổng số giáo viên là 292 người, số giáo viên chưa đạt chuẩn là 5/292 người chiếm 1,71%, cụ thể.

- + Cao đẳng: 5/292 người chiếm 1,71% (chưa đạt chuẩn);
- + Đại học: 281/292 người đạt 96,23%;
- + Thạc sỹ: 6/292 người đạt 2,05%.

## **2. Đánh giá chất lượng đội ngũ**

- Ưu điểm: Đội ngũ giáo viên tuổi đời trẻ, năng động, ham học, yêu nghề. Trong thời gian qua đã vượt qua mọi khó khăn, tự tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Hạn chế: Do phần lớn giáo viên còn trẻ, kinh nghiệm chưa cao, cuộc sống còn nhiều khó khăn, trong tuổi xây dựng gia đình, hằng năm tỷ lệ giáo viên nữ nghỉ chế độ thai sản nhiều, phần nào ảnh hưởng đến công tác phân công giảng dạy của các đơn vị.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN LỘ TRÌNH NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO VIÊN**

### **1. Mục tiêu**

Thực hiện Luật giáo dục mới năm 2019 đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục huyện Đắk Song đạt trình độ chuẩn theo quy định.

### **2. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo**

- Giáo viên Mầm non (bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên) chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định là 03 người cần đào tạo nâng chuẩn.

- Giáo viên Tiểu học (bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên) chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định như sau:

+ Còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp là 06 người,

+ Còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng là 11 người.

- Giáo viên Trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định hiện còn 03 người cần đào tạo nâng chuẩn.

### 3. Thực hiện cử đi học trong năm 2024

- Cấp mầm non:

Cử 3/4/233 người tham gia học chiếm 1,28%;

- Cấp tiểu học:

Cử 5/17/426 người tham gia học chiếm 1,17%;

- Cấp trung học cơ sở:

Cử 3/5/292 người tham gia học chiếm 1,02%.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

### 4. Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

- Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bảo đảm kinh phí để chi trả các chế độ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn.

- Tổng kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí cho giáo viên tham gia đào tạo trong năm 2024 (tính cho 01 năm thực học) là **141.600.000 đồng** (chi tiết xem phụ lục 2), trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên mầm non có bằng tốt nghiệp trung cấp là 11.200.000 đồng/kỳ (các đơn vị làm việc với các trường đào tạo giáo viên thuộc khu vực Tây nguyên, Miền trung để xác định tiền học phí).

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp trung cấp là 11.200.000 đồng/kỳ.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp cao đẳng là 13.000.000 đồng/kỳ.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên THCS có bằng tốt nghiệp cao đẳng là 13.000.000 đồng/kỳ.

- Dự toán tổng kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí cho giáo viên trong toàn khóa học là **322.700.000 đồng** (chi tiết xem phụ lục 2), trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên mầm

non có bằng tốt nghiệp trung cấp phải đào tạo lên Cao đẳng là 67.200.000.đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp trung cấp phải đào tạo lên Đại học là 151.500.000 đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp cao đẳng là 26.000.000 đồng (ưu tiên những người có bằng trung cấp trước).

+ Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí nâng trình độ chuẩn giáo viên THCS có bằng tốt nghiệp cao đẳng là 76.000.000.đồng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ rà soát số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt trình độ chuẩn, tham mưu UBND huyện cử đi tham gia học tập đào tạo nâng chuẩn theo quy định.

#### **2. Phòng Nội vụ**

Chủ trì thẩm định, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo xét chọn số giáo viên chưa đạt chuẩn, tham mưu UBND huyện quyết định cử đi học theo đúng trình độ, chuyên môn.

#### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách chi trả cho công tác đào tạo, nâng chuẩn theo quy định.

#### **4. Trung tâm Văn hóa – TT&TT**

Tổ chức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác nâng chuẩn đối với giáo viên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Đắk Song năm 2024. Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan, các cơ sở giáo dục thuộc huyện căn cứ triển khai, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- SGD&ĐT (b/c);
- TT huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- Các CSGD thuộc huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Thân**



## DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CỬ ĐI ĐÀO TẠO NÂNG CHUẨN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND huyện)

### Phụ lục số 1

TT	Họ và tên	Trường	Huyện/ thành phố	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ đào tạo (ghi theo văn bằng: TC, CĐ)	Chuyên môn (ghi theo văn bằng, xếp theo từng môn đối với tiểu học và THCS)	Số năm còn công tác tính đến tuổi được nghỉ hưu	GV trường công lập/trườ ng ngoài công lập	Thời gian đào tạo
				Nam	Nữ						
<b>I Giáo viên Mầm non</b>											
1	Nguyễn Thị Hương	MN Hướng Dương	Đắk Song		1979	Kinh	Trung cấp	SPMN	7 năm 8 tháng	Công lập	1,5 -2 năm
2	Ngô Triều Vũ Ngân	MN Hướng Dương	Đắk Song		28/6/1992	Kinh	Trung cấp	SPMN	13 năm	Ngoài công lập	1,5 -2 năm
3	Nguyễn Thị Hiên	MN Vành Khuyên	Đắk Song		19/5/1991	Kinh	Trung cấp	SPMN	16 năm		
<b>II Giáo viên Tiểu học</b>											
1	Y - Liêng	TH Trung Vương	Đắk Song	7/5/1972		M' Nông	Trung cấp	Môn chung	13 năm	Công lập	3 năm
2	Lê Thị Oanh	TH Trung Vương	Đắk Song		10/12/1973	Kinh	Trung cấp	Môn chung	7 năm 8 tháng	Công lập	3 năm
3	Điểu M'Pi on	TH Lê Văn Tám	Đắk Song	15/7/1969		M' Nông	Trung cấp	Môn chung	16 năm	Công lập	3 năm
4	Mai Văn Dũng	TH Kim Đồng	Đắk Song	19/5/1987		Kinh	Trung cấp	Thế dục	25 năm	Công lập	3 năm

5	Lê Tấn Thuận	TH Lương Thế Vinh	Đăk Song	6/28/1982		Kinh	Cao đẳng	Môn chung	22 năm	Công lập	2 năm
<b>III</b>	<b>Giáo viên THCS</b>										
1	Nguyễn Trần Quý Đạt	THCS Trần Phú	Đăk Song	27/3/1984		Kinh	Cao đẳng	Âm Nhạc- GDCD	7 năm 8 tháng	Công lập	2 năm
2	Phạm Thị Ngọc Lan	THCS Trần Phú	Đăk Song	14/11/1981		Kinh	Cao đẳng	Sinh - Hoá	13 năm	Ngoài công lập	2 năm
3	Ngô Xuân Quốc Trác	THCS Nguyễn Trãi	Đăk Song	05/3/1974		Kinh	Cao đẳng	Sử- GDCD	14 năm	Công lập	2 năm



**TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG CHUẨN GIÁO VIÊN NĂM 2024***(Kinh phí xây dựng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP)**(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND huyện)**Đơn vị tính: 1000 đồng***Phụ lục 2**

T T	Cấp học	Tổng số giáo viên được nâng trình độ chuẩn	Số năm học	Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026			Năm học 2027-2027			Cộng
				Mức học phí/người/tháng	Mức học phí/người/10 tháng (năm học)	Kinh phí năm học 2024-2025	Mức học phí/người/tháng	Mức học phí/người/10 tháng (năm học)	Kinh phí năm học 2025-2026	Mức học phí/người/tháng	Mức học phí/người/10 tháng (năm học)	Kinh phí năm học 2026-2027	
1	Giáo viên mầm non công lập (trung cấp)	3	2	1,120	11,200	33,600	1,120	11,200	33,600				67,200
2	Giáo viên tiểu học công lập (trung cấp)	5	3	1,120	11,200	56,000	1,120	7,800	39,000	1,130	11,300	56,500	151,500
3	Giáo viên tiểu học công lập (cao đẳng)	1	2	1,300	13,000	13,000	1,300	13,000	13,000				26,000
4	Giáo viên THCS công lập (cao đẳng)	3	2	1,300	13,000	39,000	1,300	13,000	39,000				78,000
<b>Cộng</b>		12	9	4840	48400	141600	4840	45000	124600	1130	11300	56500	322700